TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HSST
Ngày 15/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Đào Thị Bích Ngọc*

Các Hội thẩm nhân dân: *1. Ông Lê Xuân Tiếu.*

2. Bà Tưởng Thị Thu.

- **Thư ký phiên tòa:** *Bà Hứa Thị Hanh*, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:** *Ông Nguyễn Việt Hưng*, Kiểm sát viên VKSND huyện C.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST - HS ngày 20/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/QĐXXST-HS ngày 04/5/2020 đối với bị cáo:

Lê Ngọc A (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/8/1995 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Tổ V, thị trấn V1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Bố: Lê Ngọc T (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; Vợ: Đoàn Thị Phương T1, sinh năm 1992; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC ngày 07/01/2020 của Công an huyện C xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang. (*Có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 01/3/2020, tại tổ V2, thị trấn V1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang Công an huyện C phối hợp với Công an thị trấn V1, huyện C lập biên bản bắt

người phạm tội quả tang đối với Lê Ngọc A về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lê Ngọc A tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong là túi nylon màu trắng mép túi có viền màu đỏ, bên trong túi nilon là vỏ hộp diêm Thống Nhất, bên trong vỏ hộp diêm có 03 gói nhỏ gói bằng túi nilon, trong đó 02 gói nhỏ gói bằng túi nilon mầu trắng mép túi có viền màu xanh, 01 gói bằng túi nilon màu trắng, trong cả 03 gói đều chứa chất tinh thể màu trắng, Lê Ngọc A khai là ma túy mục đích để sử dụng.

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy hồi 01 giờ 15 phút ngày 02/3/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang đối với Lê Ngọc A, kết quả (+) Dương tính.

Tại kết luận giám định số 244/GĐKTHS ngày 04/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Ngọc A là chất ma túy (loại Methamphetamine), có khối lượng 0,288g (*Không phẩy hai tám tám gam*).

Quá trình điều tra Lê Ngọc A khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 01/3/2020, A từ nhà đi xe ô tô khách đến thành phố T2, tỉnh Tuyên Quang mục đích tìm mua ma túy đá về để sử dụng cho bản thân. Đến bến xe khách thành phố T2, A xuống xe đi bộ ra cổng bến xe thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ mua được một gói ma túy dạng đá có đặc điểm bên ngoài gói bằng túi nilon màu trắng với giá 500.000đ. Mua được ma túy đá Lê Ngọc A đi xe ô tô khách về nhà, thấy không có ai ở nhà, A lấy gói ma túy đá san ra một ít để sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể, số còn lại A chia thành 03 gói nhỏ trong đó 02 gói nhỏ gói bằng túi nilon màu trắng mép túi có viền màu xanh, 01 gói bằng túi nilon màu trắng, sau đó A cất dấu cả 03 gói vào vỏ hộp diêm Thống Nhất và cho vỏ hộp diêm vào một túi nilon màu trắng mép túi có viền màu đỏ rồi đựng vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long và cất giấu vào túi quần đang mặc. Khoảng 23 giờ cùng ngày khi A đang đi chơi tại khu vực tổ V2, thị trấn V1, huyện C thì bị Công an huyện C phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc A tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, không có tình tiết mới.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKSCH ngày 17/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Lê Ngọc A về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Ngọc A về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc A từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Lê Ngọc A, thành phần tham gia và 05 (Năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Lê Ngọc A giám định ngày 02/3/2020.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục thu giữ, xử lý vật chứng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Ngọc A đã bị Công an huyện C quyết định xử phạt vi phạm hành chính (bằng hình thức phạt tiền) là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Ngọc A khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01/3/2020 tại tổ V2, thị trấn V1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang Lê Ngọc A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,288g (*Không phẩy hai tám tám gam*) mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Lê Ngọc A đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm vào chính sách quản lý về chất ma túy của Nhà nước. Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy. Vì vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, mẹ bị cáo tham gia kháng chiến bảo vệ tổ quốc được hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo tàng trữ lượng ma túy gần mức thấp nhất của quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có một tình tiết giảm nhẹ nên đủ căn cứ xử phạt bị cáo hình phạt tù như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Ngọc A phạm tội không có tính chất vụ lợi, bản thân không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Lê Ngọc A, thành phần tham gia và 05 (Năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Lê Ngọc A giám định ngày 02/3/2020.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 136, điểm m khoản 2 Điều 61; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14.

[6] Vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Lê Ngọc A quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét và xử lý. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Ngọc A,

công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc A phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt bị cáo Lê Ngọc A 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/3/2020).

2. Về xử lý đồ vật, vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Lê Ngọc A, thành phần tham gia và 05 (Năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Lê Ngọc A giám định ngày 02/3/2020.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/4/2020 giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14:

Bị cáo Lê Ngọc A phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/5/2020).

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện C;*
- *Cơ quan ĐT CA huyện C;*
- *Cơ quan THAHS CA huyện C;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh TQ;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Bích Ngọc